TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Bản án số: **326/**2017/HSST Ngày: 25/12/2017	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Văn Bình
Ông Nguyễn Đức Thắng
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Nam – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2017 tại trụ sở Tổ dân phố số 5, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 333/2017/HSST ngày 01/12/2017 đối với bị cáo:

LÊ VĂN T - sinh năm: 1979; HKTT: Khu X, Thôn L, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: Tổ A, phường Đ, quận Long Biên, TP Hà Nội; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: không; con ông: Lê Văn Ch(Chết); con bà: Lê Thị Đ; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ 5; vợ: Lê Thị T; có 03 con: lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2011; TATS: Theo danh chỉ bản số 532 ngày 08/ 10 /2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 30/10/2014 đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng.

Bị cáo bị bắt ngày 05/10/2017. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h20 phút ngày 05/10/2017, tổ công tác Công an phường Đức Giang- quận Long Biên làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 01 Phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, Quận Long Biên, TP Hà Nội phát hiện Lê Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi lực lượng Công an kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của T 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu " 555", bên trong có 02 gói chất bột màu trắng, T tự khai là heroin mua để sử dụng. Sau đó, cơ quan công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật: 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "555" màu xanh, 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng, 01 (một) điện thoại Samsung, số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và đưa T cùng tang vật về trụ sở giải quyết.

Theo Kết luận giám định số 6236 ngày 03/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy chất bột màu trắng đều là ma túy loại heroin, trọng lượng 0,161 gam (BL 25) .

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê Văn T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 19h30 ngày 05/10/2017, T gọi điện thoại cho 01 người phụ nữ mới quen ở khu vực nghĩa trang đầu đường Nguyễn Văn Linh- Long Biên- Hà Nội để nhờ chị ta mua hộ ma túy loại heroin với số tiền là 200.000 đồng. Người phụ nữ này đồng ý và bảo T chờ để nhờ người mang ma túy đến cho T . Đến khoảng 21h cùng ngày, thì có 01 người đàn ông đi xe máy mang ma túy đến cho T tại khu vực cầu Chui- P. Đức Giang- Hà Nội. Tại đây, T đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng thì người đàn ông đưa lại cho T 01 bao thuốc lá nhãn hiệu " 555" và nói ma túy để trong đó. T cầm bao thuốc lá bên trong có ma túy giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi đi bộ đến quán nước trước cửa số nhà số 01 Ngô Gia Tự- P. Đức Giang- Q. Long Biên thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật và đưa T về trụ sở Công an giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số 325/CT- VKS ngày 25/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lê Văn T phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt: đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 24 **đến** **26** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 0,161 gam Heroin và 01 vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh, đề nghị cho tịch thu sung công 01 điện thoại Samsung.

Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo số tiền 200.000 đồng nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án.

Nói lời sau cùng, Bị cáo khẳng định bị cáo mua gói heroin về sử dụng, không có mục đích nào khác. Bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h20 phút ngày 05/10/2017, tại khu vực

trước cửa số nhà số 01 Ngô Gia Tự- P. Đức Giang - quận Long Biên – Hà Nội, bị cáo Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,161 gam heroin mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Đức Giang phát hiện bắt qủa tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Trong lúc Đảng và Nhà nước ta kiên quyết đấu tranh loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội thì bị cáo vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân vẫn lao vào con đường phạm tội. Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự năm 2014 đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng đã được xóa theo luật. Nhưng phải xem bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục cải tạo song vẫn chưa tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người tốt. Bị cáo có nhân thân xấu phạm tội lần này của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Bị cáo tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 – BLHS. Mặt khác, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử viện dẫn các quy định có lợi cho người phạm tội xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm

năm". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng. Bản thân bị cáo nghiện chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cho tịch thu, tiêu hủy 0,161 gam Heroin là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh do không có giá trị sử dụng.

Cho tịch thu sung công 01 điện thoại Samsung thu của bị cáo là phương tiện thực hiện tội phạm.

Cho thi hành trả lại bị cáo số tiền 200.000 đồng do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án.

Đại diện VKS đề nghị về xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Đối với đối tượng là người bán ma túy cho T , T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 – Bộ luật Tố tụng hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Lê Văn T **26 (Hai mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,161 gam Heroin là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh do không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng.

- Thi hành trả lại bị cáo số tiền 200.000 đồng nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án.

(Hiện có tại chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 / 12 /2017, giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 18 /12 /2017 và có tại kho tang vật công an quận Long Biên theo phiếu nhập vật chứng ngày 26 /10 /2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP HN;
- Công an Q.LB;
- Viện kiểm sát ND Q.LB;
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sự;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Mai Hoa